

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

ĐỖ PHƯƠNG THẢO

**HỢP TÁC QUỐC TẾ CẤP ĐỊA PHƯƠNG -
TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (1997 - 2020)**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ

HÀ NỘI - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Hoàng Khắc Nam

Phản biện: PGS.TS. Đặng Minh Đức

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng

Phản biện: TS. Lưu Thúy Hồng

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đã làm thay đổi nền chính trị thế giới. Các nhà nước trung ương không còn là chủ thể quan trọng duy nhất trong quan hệ quốc tế. Sự tham gia trực tiếp của chính quyền địa phương, cùng với các chủ thể phi quốc gia khác, vào các hoạt động mang tính quốc tế đã trở nên phổ biến hơn trước.

Trong bối cảnh nền ngoại giao Việt Nam ngày càng phát triển, các địa phương Việt Nam, trong đó có thành phố Đà Nẵng, không ngừng nỗ lực tăng cường các hoạt động đối ngoại. Đến nay, Đà Nẵng đã thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác chính thức với 45 địa phương của 20 quốc gia trên thế giới, đồng thời tích cực gia nhập các mạng lưới, diễn đàn quốc tế. Tuy nhiên, ngoài một số kết quả nhất định, nhiều mối quan hệ quốc tế cấp địa phương chưa thực sự hiệu quả. Ngoài ra, những yêu cầu của tình hình mới cũng đặt ra cho các địa phương Việt Nam những khó khăn, vướng mắc cần phải giải quyết.

Thực tiễn quan hệ đối ngoại cấp địa phương rất phong phú, nhiều hướng tiếp cận để nghiên cứu, song về mặt lý luận, các công trình về đề tài này ở Việt Nam còn rất hạn chế và mới chỉ tập trung vào hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế nói chung, bao gồm cả những lĩnh vực khác ngoài hợp tác quốc tế. Một khía cạnh quan trọng là hợp tác quốc tế đa phương của các địa phương hầu như chưa được đề cập đến. Do đó, việc chọn đề tài nghiên cứu “*Hợp tác quốc tế cấp địa phương - Trường hợp thành phố Đà Nẵng (1997 - 2020)*” rất có ý nghĩa đối với các cơ quan trung ương và chính quyền các địa phương Việt Nam trong việc xây dựng chính sách hợp tác quốc tế phù hợp.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích: Làm sáng tỏ nhận thức và thực tiễn hợp tác quốc tế cấp địa phương trên thế giới và ở Việt Nam với trường hợp nghiên cứu cụ thể là thành phố Đà Nẵng; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng.

2.2. Nhiệm vụ

- Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận cũng như các yếu tố tác động đến hợp tác quốc tế cấp địa phương;

- Trình bày, phân tích chính sách và thực tiễn hợp tác quốc tế ở một số địa phương trên thế giới và ở Việt Nam, trong đó đi sâu phân tích trường hợp hợp tác quốc tế cấp địa phương của thành phố Đà Nẵng;

- Đánh giá triển vọng của hợp tác quốc tế cấp địa phương, từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hợp tác quốc tế cấp địa phương ở Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Hợp tác quốc tế cấp địa phương trên thế giới và ở Việt Nam với trường hợp nghiên cứu cụ thể về hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi thời gian:* Đối với hợp tác quốc tế cấp địa phương trên thế giới và ở Việt Nam, Luận án không sử dụng một khung thời gian cố định. Đối với trường hợp thành phố Đà Nẵng, khung thời gian áp dụng để phân tích là từ năm 1997 đến năm 2020.

- *Phạm vi không gian:* Các địa phương thuộc một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam, tập trung ở thành phố Đà Nẵng.

- *Phạm vi nội dung:* Hợp tác quốc tế song phương và đa phương giữa các địa phương trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tập trung vào các

lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường hơn là chính trị và an ninh; đặc biệt Luận án đi sâu phân tích ngoại giao khí hậu cấp độ địa phương.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận: Dựa vào các cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin; tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại; đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước Việt Nam trong quan hệ đối ngoại.

4.2. Cách tiếp cận: Luận án chủ yếu sử dụng cách tiếp cận của chủ nghĩa tự do để xem xét vai trò của các chủ thể phi quốc gia, bao gồm chính quyền các địa phương, trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, Luận án còn áp dụng cách tiếp cận đa ngành để phân tích các yếu tố tác động cũng như kết quả của hợp tác quốc tế cấp địa phương; cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc để phân tích các yếu tố thế giới, khu vực và trong nước tác động đến chính sách hợp tác quốc tế cấp địa phương với trường hợp cụ thể là thành phố Đà Nẵng; và cách tiếp cận quản trị đa tầng để xem xét sự tham gia của nhiều chủ thể thuộc các tầng nấc lãnh thổ khác nhau trong quá trình điều hành xã hội.

4.3. Phương pháp nghiên cứu: Luận án sử dụng các phương pháp chung trong khoa học xã hội và nhân văn và các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế. Trong đó, *phương pháp lịch sử và logic* giúp xem xét hợp tác quốc tế cấp địa phương trong một quá trình thời gian từ khi hình thành đến nay và theo trình tự không gian từ thế giới đến Việt Nam và đến thành phố Đà Nẵng; *phương pháp phân tích chính sách* nhằm tìm hiểu, đánh giá mục tiêu và nội dung chính sách đối ngoại của nhà nước cũng như chính sách hợp tác quốc tế ở cấp địa phương mà cụ thể ở đây là chính sách của thành phố Đà Nẵng; *phương pháp nghiên cứu trường hợp cụ thể* chọn thành phố Đà Nẵng như một trường hợp cụ thể để phân tích

mục đích, vai trò, kết quả và triển vọng của hợp tác quốc tế cấp địa phương; và *phương pháp chuyên gia*, thông qua quá trình làm việc thực tiễn, trao đổi, thảo luận với các chuyên gia về quan hệ quốc tế cũng như các cán bộ ngoại giao ở các cơ quan Trung ương và địa phương để thu thập những thông tin, quan điểm về hợp tác quốc tế cấp địa phương.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

5.1. Ý nghĩa khoa học

- Luận án sẽ đóng góp vào việc phát triển cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nghiên cứu quan hệ quốc tế ở cấp độ địa phương, vốn là lĩnh vực vẫn chưa được quan tâm nhiều trong bộ môn quan hệ quốc tế ở Việt Nam.

- Đặc biệt, trong bối cảnh các công trình trên thế giới và ở Việt Nam mới chỉ tập trung phân tích quan hệ hợp tác song phương ở cấp độ địa phương, Luận án sẽ có đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn khi hệ thống hóa và phân tích hợp tác đa phương ở cấp độ địa phương.

- Ngoài ra, với số lượng tài liệu tham khảo lớn và phong phú, Luận án sẽ đóng góp vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu về hợp tác quốc tế của các chính quyền địa phương tại Việt Nam.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Luận án sẽ giúp các cơ quan trung ương và chính quyền các địa phương Việt Nam xây dựng chính sách hợp tác quốc tế phù hợp trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay.

- Với việc phân tích trường hợp thành phố Đà Nẵng, Luận án sẽ là tài liệu tham khảo hữu dụng để lãnh đạo và đội ngũ cán bộ đối ngoại của thành phố nghiên cứu, hoạch định và triển khai chính sách hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài một cách thiết thực và hiệu quả.

6. Kết cấu của Luận án

Ngoài lời cam đoan, lời cảm ơn, mục lục, danh mục bảng, mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, phụ lục, và tài liệu tham khảo, Luận án được chia làm 05 chương.

- **Chương 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu;
- **Chương 2:** Cơ sở lý luận và các yếu tố tác động đến hợp tác quốc tế cấp địa phương;
- **Chương 3:** Hợp tác quốc tế cấp địa phương trên thế giới và ở Việt Nam;
- **Chương 4:** Hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng;
- **Chương 5:** Triển vọng của hợp tác quốc tế cấp địa phương và một số giải pháp đối với thành phố Đà Nẵng.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về chủ thể cấp địa phương của hợp tác quốc tế

Đến năm 1980, với sự ấn hành của các tạp chí *Publius*, quá trình quốc tế hóa của các chính quyền phi trung ương thuộc các quốc gia liên bang bắt đầu được chú ý. Ivo D. Duchacek [1984] nhận định sự phụ thuộc lẫn nhau ở cấp độ toàn cầu và khu vực cũng như các vấn đề trong nước đã khuyến khích các chính quyền địa phương tăng cường sự hiện diện quốc tế; Brian Hocking [1999] phân tích các tiêu chí quyết định vai trò chủ thể quốc tế của các địa phương; Alexander S. Kuznetsov [2015] nhận định chính quyền địa phương là chủ thể duy nhất có bản chất giống với quốc gia, là một phần trong cấu trúc hiến định của quốc gia; còn Michael Keating [2000] nhấn mạnh rằng ngoại giao địa phương không đại diện cho lợi ích chung rộng rãi và không cần phải bao quát toàn diện.

1.2. Các công trình nghiên cứu về lý luận và thực tiễn hợp tác quốc tế cấp địa phương

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về ngoại giao song song

Tianyang Liu và Yao Song [2020] đã khái quát quá trình hình thành và phát triển các công trình nghiên cứu về ngoại giao song song thành ba giai đoạn. Kuznetsov [2015] chia thêm giai đoạn thứ tư là từ những năm 2000 trở về sau. Theo đó, giai đoạn thứ nhất bắt đầu vào những năm 1970, đánh dấu sự ra đời của chủ đề này với các trường hợp được nghiên cứu tập trung ở khu vực Bắc Mỹ. Giai đoạn thứ hai là những năm 1980, các học giả bắt đầu chuyển trọng tâm từ việc chỉ đơn thuần mô tả hiện tượng sang việc định hình các công cụ lý thuyết và thuật ngữ để phân tích và trình bày về ngoại giao song song. Giai đoạn thứ ba là từ những năm

1990 trở về sau (và cả giai đoạn thứ tư từ những năm 2000 theo Kuznetsov), địa bàn nghiên cứu về ngoại giao song song đã mở rộng sang các quốc gia phi phương Tây và bao gồm cả các thể chế chính trị tập trung và nhất thể.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về ngoại giao thành phố

Thành phố cũng là một chủ thể được tính đến khi nghiên cứu về quan hệ quốc tế cấp địa phương. Biểu hiện đầu tiên của ý tưởng này được cho là trong một bài báo năm 1990 của Chadwick Alger. Tiếp đó, hàng loạt bài viết và ấn phẩm trên các trang thông tin điện tử chuyên về chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế đã thể hiện sự quan tâm đối với ngoại giao thành phố. Ở một quy mô lớn hơn có các cuốn “*City Diplomacy. Current Trends and Future Prospects*” của Sohaela Amiri và Efe Sevin [2020], và cuốn “*City Diplomacy*” do Arne Musch làm chủ biên [2008].

1.2.3. Các công trình nghiên cứu về các khái niệm khác

Mặc dù các công trình nghiên cứu về ngoại giao song song và ngoại giao thành phố chiếm số lượng áp đảo, một số học giả vẫn nghiên cứu về quan hệ quốc tế của các địa phương dưới những khái niệm khác như “hợp tác quốc tế liên thành phố”; “hợp tác phi tập trung”; “kết nghĩa”; hoặc “hợp tác từ thành phố đến thành phố”. Các khái niệm này gắn với các nhà hoạt động thực tiễn nhiều hơn, do đó đa phần các công trình nghiên cứu về các khái niệm này thường tồn tại dưới dạng cảm nang hoặc hướng dẫn chính sách.

1.2.4. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế đa phương cấp địa phương

Michael Keating [2000] chỉ ra rằng một trong những hình thức phổ biến nhất của ngoại giao song song là hợp tác và kết nối liên vùng thông

qua các hiệp hội liên vùng. Rodrigo Tavares [2017] khái quát năm loại hình hợp tác đa phương ở cấp độ địa phương, còn Stewart Patrick [2015] trình bày bốn đặc điểm của cái gọi là “chủ nghĩa đa phương mới của mới”. Năm 2018, Alyssa Ayres phát triển thêm khái niệm “chủ nghĩa đa phương mới” thành “chủ nghĩa đa phương mới cấp thành phố”. Trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19, một số bài viết cho rằng trong khi chính phủ quốc gia gặp khó khăn thì các địa phương sẽ “lấp vào chỗ trống” và đóng vai trò quan trọng thúc đẩy hợp tác toàn cầu nhằm ứng phó với đại dịch và phục hồi kinh tế thông qua các hệ thống đa phương.

1.3. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế cấp địa phương trên các lĩnh vực và địa bàn cụ thể

Nhiều học giả tập trung phân tích hình thức hợp tác này trên một số lĩnh vực cụ thể, tiêu biểu nhất là hợp tác phát triển và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngoài ra, nếu như ở các thời kỳ đầu, trường hợp các địa phương tại châu Mỹ và châu Âu thường được nhắc đến thì trong những năm gần đây, đối với địa bàn từng châu lục, không khó để tìm được một tác phẩm cụ thể về hợp tác quốc tế cấp địa phương ở một quốc gia, nhóm quốc gia hay một khu vực nhất định.

Ở Việt Nam, luận án “*Hoạt động đối ngoại của chính quyền địa phương Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế*” của Đỗ Ngọc Thủy [2018] là công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên về đối ngoại địa phương. Bên cạnh đó, một số tỉnh như Hải Phòng và Khánh Hòa đã thực hiện các đề tài khoa học về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Một số công trình khác cũng đề cập đến hoạt động đối ngoại cấp địa phương nhưng tập trung phân tích ở góc độ quản lý; đồng thời một số luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử tập trung nghiên cứu về quan hệ hợp tác cụ thể

giữa các địa phương Việt Nam và Lào. Ngoài các công trình nói trên, các nội dung liên quan đến ngoại giao địa phương nói chung và hợp tác quốc tế cấp độ địa phương nói riêng chủ yếu là kỷ yếu các hội nghị cũng như các bài viết phân tích về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước hay nêu quan điểm về nền ngoại giao hiện đại Việt Nam. Riêng việc nghiên cứu về quan hệ quốc tế của thành phố Đà Nẵng hầu như chưa được quan tâm đúng mức và chưa có công trình khoa học nào.

1.4. Một số nhận xét

Luận án sẽ kế thừa và tiếp thu các nội dung về khái niệm ngoại giao của thực thể chính quyền địa phương, về quá trình hình thành và phát triển của các hình thức đối ngoại song phương và đa phương cấp địa phương, vai trò của chính quyền địa phương trên một số lĩnh vực cụ thể như hợp tác phát triển và ngoại giao khí hậu. Đặc biệt, một thành tựu nghiên cứu nổi bật của Luận án là xây dựng khung phân tích về hợp tác quốc tế cấp địa phương phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Luận án cũng sẽ xem xét các vấn đề lý luận và thực tiễn dựa trên việc khái quát hệ thống các khái niệm và lý thuyết mà các công trình đi trước đã đưa ra, từ đó tìm ra khái niệm và cách tiếp cận gần gũi nhất với câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu. Bên cạnh đó, các xu hướng và yếu tố tác động đến ngoại giao cấp dưới quốc gia là cơ sở để đưa ra những luận cứ về triển vọng của hợp tác quốc tế cấp địa phương, đồng thời kiến nghị những nhóm giải pháp nhằm giúp công tác hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng đạt hiệu quả thiết thực hơn trong thời gian đến.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỢP TÁC QUỐC TẾ CẤP ĐỊA PHƯƠNG

2.1. Cơ sở lý luận

Khác với chủ thể phi quốc gia, chủ thể dưới quốc gia có tính chất lãnh thổ, vì thế có nhiều nét tương đồng với chủ thể quốc gia khi xem xét vai trò trong quan hệ quốc tế. Xét các tiêu chí, chính quyền địa phương hoàn toàn có thể được xem là một chủ thể trong quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh một khái niệm được thống nhất hoàn toàn để chỉ hoạt động quốc tế của các vùng và thành phố trực thuộc chính phủ quốc gia vẫn còn “bỏ ngỏ”, tác giả sử dụng các khái niệm “hợp tác quốc tế cấp địa phương” và “ngoại giao địa phương” trong Luận án. Nhìn từ góc độ các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, chủ nghĩa tự do là nền tảng lý luận phù hợp nhất để phân tích hợp tác quốc tế cấp địa phương, bên cạnh đó việc tham khảo thêm một số luận điểm của các lý thuyết khác là hữu ích trong những tình huống cụ thể.

Trên cơ sở khung phân tích của Kuznetsov [2015], tác giả Luận án đã xây dựng một khung phân tích để áp dụng cho trường hợp thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Các yếu tố tác động đến sự phát triển hoạt động đối ngoại của thành phố Đà Nẵng?	1.1. Các yếu tố quốc tế, quốc gia và địa phương tác động đến hợp tác quốc tế cấp địa phương nói chung; 1.2. Các yếu tố trong nước; 1.3. Các yếu tố nội tại của thành phố Đà Nẵng.
2. Cơ sở pháp lý để thành phố Đà Nẵng tiến hành hoạt động đối ngoại?	2.1. Quy định về tổ chức chính quyền địa phương tại Việt Nam; 2.2. Chủ trương, chính sách đối ngoại của Việt Nam; 2.3. Chủ trương, chính sách của thành phố Đà Nẵng.

<p>3. Mục đích chủ yếu để thành phố Đà Nẵng tham gia vào quan hệ quốc tế là gì?</p>	<p>3.1. Mục đích kinh tế; 3.2. Mục đích chính trị; 3.3. Mục đích văn hóa.</p>
<p>4. Hoạt động hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng diễn ra dưới các hình thức nào?</p>	<p>4.1. Xúc tiến và ký kết thỏa thuận quốc tế; 4.2. Tăng cường quan hệ hữu nghị và trao đổi đoàn; 4.3. Các chương trình và lĩnh vực hợp tác cụ thể với các địa phương nước ngoài; 4.4. Tổ chức các sự kiện đối ngoại đa phương; 4.5. Tham gia vào các tổ chức, diễn đàn đa phương; 4.6. Xúc tiến các chương trình, dự án hợp tác trong các khuôn khổ đa phương.</p>
<p>5. Hoạt động hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng có vai trò gì đối với địa phương nói riêng và Việt Nam nói chung?</p>	<p>5.1. Góp phần củng cố đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam; 5.2. Giữ vững môi trường hòa bình và ổn định; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; 5.3. Tăng cường sự hiện diện của Việt Nam nói chung và của thành phố nói riêng, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương; 5.4. Mở đường cho các chương trình hợp tác trên nhiều lĩnh vực.</p>

2.2. Các yếu tố tác động đến hợp tác quốc tế cấp địa phương

Từ khung phân tích, các yếu tố tác động đến hợp tác quốc tế cấp địa phương nói chung và hợp tác quốc tế cấp địa phương tại Việt Nam nói riêng đã được nhận diện. Đó là ba nhóm yếu tố gồm: i) các yếu tố quốc tế (hay còn gọi là yếu tố hệ thống) với các xu hướng toàn cầu hóa và chủ nghĩa khu vực, cơ chế và chương trình hỗ trợ của các định chế quốc tế và khu vực; ii) các yếu tố quốc gia, bao gồm quá trình phi tập trung hóa, cơ chế và chương trình hỗ trợ của các quốc gia trên thế giới; và iii) các yếu tố địa phương.

Chương 3. HỢP TÁC QUỐC TẾ CẤP ĐỊA PHƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

3.1. Hợp tác quốc tế song phương cấp địa phương

Quan hệ quốc tế của các địa phương trên thế giới đã có lịch sử hình thành và phát triển từ rất lâu, với thỏa thuận quốc tế đầu tiên vào năm 1907 giữa bang São Paulo (Brazil) và Nhật Bản. Đến nay, hợp tác song phương cấp địa phương đã trở thành hiện tượng toàn cầu, phát triển ở hầu khắp các quốc gia và khu vực, với nhiều biện pháp và cách thức phong phú. Một số quốc gia có số lượng địa phương tham gia trên chính trường quốc tế đông và hiệu quả như Hoa Kỳ, các nước châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Úc v.v. Chính quyền các địa phương còn trực tiếp xúc tiến hợp tác phát triển quốc tế nhằm thu hút các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài

Quan hệ song phương cấp địa phương được các tỉnh, thành phố tại Việt Nam chủ động xúc tiến trong những năm gần đây, tuy nhiên không phải tất cả các địa phương đều quan tâm và đạt kết quả trong công tác này. Một số địa phương nổi bật có thể kể đến Thành phố Hồ Chí Minh,

Hà Nội, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế và các tỉnh biên giới như Nghệ An, Sơn La, Lào Cai v.v.. Tuy nhiên, bên cạnh đó lại có những địa phương như Bắc Kạn, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long chưa thiết lập cơ chế hợp tác nào với các địa phương nước ngoài hoặc không có số liệu báo cáo về hoạt động này.

3.2. Hợp tác quốc tế đa phương cấp địa phương

Mạng lưới cấp địa phương đầu tiên cũng được thành lập vào đầu thế kỷ XX. Từ chỗ chỉ tập hợp các cặp quan hệ thành phố kết nghĩa, các cơ chế đa phương đã mở rộng quy mô và bao gồm nhiều chủ thể khác ngoài chính quyền địa phương. Cho đến nay, số lượng khoảng 300 mạng lưới/tổ chức tồn tại đã chứng tỏ vai trò ngày càng quan trọng của hình thức hợp tác này trong quan hệ quốc tế.

3.3. Ngoại giao khí hậu ở cấp độ địa phương

Trước tình trạng biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường với tác động ngày càng trầm trọng trên phạm vi toàn cầu, ngoại giao khí hậu trở thành một điểm mới và đáng chú ý trong quan hệ quốc tế vì hoạt động này phù hợp với phương thức quản trị đa tầng để giải quyết những vấn đề toàn cầu vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Các quốc gia đứng trước yêu cầu phải hành động khẩn trương, mạnh mẽ và tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp hành động nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Ở cấp độ địa phương, chính quyền dưới quốc gia cũng bắt đầu quan tâm triển khai ngoại giao khí hậu dưới hai hình thức chủ yếu là quan hệ song phương với các địa phương đối tác và thông qua các mạng lưới, tuy vậy hiệu quả của hoạt động này cần thêm thời gian để kiểm chứng.

Chương 4. HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

4.1. Các yếu tố trong nước và nội tại tác động đến hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng

Ngoài các yếu tố như đã trình bày tại Chương 2, quá trình hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng còn chịu sự tác động của các yếu tố trong nước, chủ yếu là chủ trương, chính sách đối ngoại của Việt Nam, vị thế ngày càng cao của đất nước và sự phát triển của nền ngoại giao nước nhà trong thời kỳ Đổi mới đã mở đường cho ngoại giao địa phương; và các yếu tố nội tại, cụ thể là chủ trương, chính sách của thành phố trên lĩnh vực đối ngoại, bộ máy tổ chức sẵn sàng phục vụ hoạt động đối ngoại cũng như phần nào từ đội ngũ lãnh đạo thành phố. Tất cả các nhóm yếu tố đều quan trọng, nhưng có thể nói với bối cảnh Việt Nam và Đà Nẵng, yếu tố nội tại của thành phố Đà Nẵng đóng vai trò quyết định.

4.2. Mục đích để thành phố Đà Nẵng tham gia vào quan hệ quốc tế

Sau khi thành phố Đà Nẵng tách ra khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng để trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, thành phố Đà Nẵng bắt đầu chú trọng đến công tác đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh và nâng cao vị thế của một thành phố trẻ. Trong quá trình phát triển, hiệu quả kinh tế vẫn được xem như động lực chính để thành phố xúc tiến hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, mục đích chính trị thể hiện ở việc duy trì các mối quan hệ mang tính chất lịch sử hoặc thuần túy hữu nghị. Ngoài ra, thông qua công tác ngoại giao văn hóa và thông tin, tuyên truyền đối ngoại, thành phố hướng đến mục tiêu phát huy sức mạnh mềm, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tình đoàn kết, hữu nghị, cùng hợp tác và phát triển, qua đó thành phố càng có điều kiện định hình, củng cố bản sắc địa phương và giới thiệu bản sắc đó đến bạn bè quốc tế.

4.3. Hợp tác song phương giữa Đà Nẵng và các địa phương nước ngoài

Qua việc phân tích 05 cặp quan hệ song phương của Đà Nẵng, có thể thấy rằng hợp tác quốc tế song phương đã góp phần quan trọng vào việc quảng bá sâu rộng hình ảnh thành phố, tạo cơ sở cho sự gia tăng các hoạt động trao đổi đoàn, và mở ra các chương trình, dự án hợp tác cụ thể trên nhiều lĩnh vực. Các mối quan hệ điển hình này đều đạt được kết quả nhất định do hướng đến những nội dung hai bên cùng quan tâm, đồng thời nhờ nỗ lực duy trì thường xuyên các kênh tương tác và lựa chọn một lĩnh vực hợp tác cụ thể, tuy nhiên, một số mối quan hệ vẫn còn mang tính thời điểm.

4.4. Hợp tác đa phương của Đà Nẵng trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế và khu vực

Thành phố Đà Nẵng đã tham gia vào quá trình hợp tác quốc tế đa phương từ nhiều năm nay và đạt được nhiều kết quả thông qua việc đăng cai các hoạt động, sự kiện đối ngoại đa phương; chính thức tham gia thành viên của một số tổ chức, diễn đàn, mạng lưới; và vận động, xúc tiến, triển khai các dự án trong khuôn khổ các tổ chức, định chế quốc tế. Thành phố đã thể hiện được vai trò chủ động của mình khi kêu gọi được nhiều sự kiện và dự án lớn, với thành tựu nổi bật nhất là việc trở thành địa điểm tổ chức Tuần lễ Cấp cao APEC 2017.

4.5. Vai trò của hợp tác quốc tế đối với thành phố Đà Nẵng

Mặc dù còn có một số hạn chế, bất cập về nhận thức, hiệu quả và nguồn lực, việc tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế của một địa phương đang phát triển năng động như Đà Nẵng là một xu thế tất yếu của thời kỳ hội nhập. Thành phố Đà Nẵng tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại, trong đó có công tác mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ

hợp tác giữa Đà Nẵng với các địa phương nước ngoài, đồng thời tăng cường ngoại giao đa phương nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao vị thế của thành phố trong và ngoài nước, đóng góp vào thành công chung của ngành ngoại giao Việt Nam.

4.6. Đánh giá chung

Tóm lại, trong giai đoạn 1997 - 2020, công tác hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng đã đạt được một số thành tựu nổi bật, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của thành phố. Mặc dù vậy, có thể nói rằng kết quả lớn nhất mà thành phố Đà Nẵng đạt được trong quá trình đẩy mạnh kết nối với thế giới chính là sự thay đổi về tư duy và năng lực của đội ngũ lãnh đạo và công chức, viên chức thành phố cũng như nhận thức và sự hiểu biết của doanh nghiệp, người dân về tầm quan trọng của hội nhập và hợp tác quốc tế, hơn là các kết quả có thể định lượng được. Ngoài ra, tương tự các địa phương khác ở Việt Nam, làm sao để các mối quan hệ đi vào hiệu quả thực chất và đem lại lợi ích kinh tế - xã hội rõ rệt vẫn là điều mà chính quyền và các cán bộ đối ngoại không ngừng trăn trở trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình.

Chương 5. TRIỂN VỌNG CỦA HỢP TÁC QUỐC TẾ CẤP ĐỊA PHƯƠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

5.1. Đánh giá triển vọng của hợp tác quốc tế cấp địa phương

Từ việc phân tích các xu hướng, cơ hội và thách thức, hợp tác quốc tế cấp địa phương có nhiều triển vọng để tiếp tục phát triển nhưng sẽ không quá mạnh mẽ và vượt trội so với hoạt động của các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế. Đó vẫn sẽ là một thành phần không thể thiếu trong hệ thống quan hệ quốc tế đa tầng hiện nay. Tuy nhiên, những hạn chế về thẩm quyền và nguồn lực sẽ đặt chính quyền địa phương trước yêu cầu phải luôn tìm tòi các giải pháp, cách thức phù hợp để triển khai hoạt động này một cách có hiệu quả mà không gây trở ngại đối với chính sách đối ngoại của quốc gia.

Tương tự, hợp tác quốc tế của các địa phương Việt Nam, trong đó có thành phố Đà Nẵng đứng trước những cơ hội và thách thức nhất định, nhưng hình thức này vẫn sẽ tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Đặc biệt, là một bộ phận của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, toàn diện, ngoại giao địa phương có nhiều triển vọng trong bối cảnh uy tín, vị thế của Việt Nam được duy trì và củng cố. Tuy nhiên, việc nhìn nhận những hạn chế là cần thiết để làm cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp.

5.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hợp tác quốc tế cấp địa phương ở Đà Nẵng

Từ việc phân tích các cơ hội và thách thức, một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế của các địa phương Việt Nam và thành phố Đà Nẵng được đề xuất. Các giải pháp bao hàm nhiều khía cạnh, từ những giải pháp chung về chính sách, nhận thức cho đến các phương án

cụ thể về xây dựng nguồn lực, vận dụng hiệu quả công cụ ngoại giao số, củng cố và mở rộng quan hệ song phương với các địa phương nước ngoài cũng như tăng cường vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương trên cơ sở chú trọng cả ba trụ cột ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa. Tất cả đều nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố, đồng thời góp phần bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc.

KẾT LUẬN

Cục diện khu vực và thế giới với nhiều bước chuyển biến mới đã khiến cho quan hệ quốc tế không còn là cuộc chơi của riêng các quốc gia mà các chủ thể phi quốc gia, bao gồm các thực thể dưới quốc gia như vùng, tiểu bang, thành phố ngày càng đóng vai trò quan trọng. Các xu hướng lớn trong quan hệ quốc tế như toàn cầu hóa và hội nhập khu vực, phi tập trung hóa, hợp tác để phát triển cũng như sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế và chính phủ một số nước lớn tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế cấp địa phương hình thành và phát triển. Những diễn biến mới về thực tiễn như vậy đã dẫn đến sự thay đổi về lý luận và học thuật. Hoạt động đối ngoại của các chủ thể dưới quốc gia bắt đầu thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu trong ngành quan hệ quốc tế và một số chuyên ngành gần như luật quốc tế, quản lý đô thị, quản trị công v.v. Các công trình về chủ đề này khá phong phú, đa dạng về cả nội hàm khái niệm lẫn địa bàn và phạm vi nghiên cứu, từ ngoại giao song song đến ngoại giao thành phố và các khái niệm khác, từ châu Mỹ đến châu Âu và các châu lục còn lại, từ hợp tác phát triển cho đến ngoại giao khí hậu.

Khi xem xét lịch sử nghiên cứu, có thể thấy các học giả dùng nhiều khái niệm, định nghĩa và phương pháp luận để mô tả hiện tượng này, vì vậy cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm được thống nhất hoàn toàn để chỉ hoạt động quốc tế của các vùng và thành phố trực thuộc chính phủ quốc gia. Ngoài hai định nghĩa được đề cập thường xuyên nhất là “ngoại giao song song” và “ngoại giao thành phố”, các học giả còn sử dụng một số khái niệm như “ngoại giao cấu thành”, “ngoại giao đa tầng” cũng như một loạt các thuật ngữ khác, chưa kể những khái niệm có liên quan như “hợp tác quốc tế của thành phố”, “hợp tác phi tập trung”, “chính trị cấp

cao” và “chính trị cấp thấp”, “thỏa thuận quốc tế” v.v. Tại Việt Nam, trong cả hoạt động nghiên cứu học thuật lẫn thực tiễn, hai khái niệm “đối ngoại” và “ngoại giao” thường được dùng xen kẽ với nhau mặc dù nội hàm của hai khái niệm này không đồng nhất với nhau. Để phù hợp với nội dung nghiên cứu và thực tiễn trên thế giới, Luận án thống nhất sử dụng các khái niệm “ngoại giao địa phương” và “hợp tác quốc tế cấp địa phương” thay vì “đối ngoại địa phương” như cách dùng phổ biến tại Việt Nam hiện nay.

Nhìn từ góc độ các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, cả ba lý thuyết quan hệ quốc tế gồm chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo đều cần được xem xét để có cái nhìn tổng thể về động lực khiến các địa phương thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế. Trong đó, chủ nghĩa tự do là nền tảng lý luận phù hợp nhất vì chủ nghĩa tự do công nhận sự tham gia của các chủ thể phi quốc gia trong quan hệ quốc tế và cho rằng hợp tác vẫn là xu thế chính trong quan hệ giữa các chủ thể. Khắc phục hạn chế của chủ nghĩa tự do khi cho rằng đối ngoại địa phương không thể tồn tại trong các thể chế chính trị nhất thể, chủ nghĩa hiện thực lập luận sự tồn tại của các chủ thể phi quốc gia là do ý chí duy lý của chủ thể quốc gia nhằm tối đa hóa lợi ích của mình, vì vậy các địa phương có thể tham gia vào hoạt động quốc tế ở bất kỳ thể chế nào. Chủ nghĩa kiến tạo lại chấp nhận cả chủ thể quốc gia và phi quốc gia, đồng thời khẳng định đối ngoại địa phương là một hành trình xác lập bản sắc của từng địa phương.

Các công trình nghiên cứu cũng để lại một thành tựu quan trọng là những nỗ lực xây dựng một khung phân tích về ngoại giao của chủ thể dưới quốc gia. Trong số đó, khung phân tích được công nhận và áp dụng nhiều nhất là khuôn khổ lý thuyết của Kuznetsov [2015] với mười một

khía cạnh, sáu câu hỏi đi liền với các phương án trả lời cho từng câu hỏi. Trên cơ sở khung phân tích của Kuznetsov, tác giả Luận án đã xây dựng một khung phân tích để áp dụng cho trường hợp thành phố Đà Nẵng nói riêng và các địa phương Việt Nam nói chung. Từ các khung phân tích này, Luận án chỉ ra ba nhóm yếu tố tác động đến hợp tác quốc tế cấp địa phương nói chung gồm các yếu tố quốc tế, các yếu tố quốc gia và các yếu tố địa phương. Riêng đối với thành phố Đà Nẵng, ngoài các yếu tố nói trên, hoạt động hợp tác quốc tế của thành phố còn chịu tác động của i) yếu tố trong nước là chủ trương, chính sách đối ngoại và sự phát triển của nền ngoại giao Việt Nam; và ii) yếu tố nội tại của thành phố Đà Nẵng, cụ thể là chủ trương, chính sách của Trung ương và của thành phố trên lĩnh vực đối ngoại, bộ máy tổ chức phục vụ hoạt động đối ngoại và nhận thức của lãnh đạo thành phố. Trong bối cảnh Việt Nam và Đà Nẵng, mặc dù các yếu tố này đều quan trọng, nhưng có thể nói yếu tố nội tại đóng vai trò quyết định.

Trong quá trình tìm hiểu về hợp tác quốc tế cấp địa phương của một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam, có thể thấy rằng hoạt động đối ngoại của các chủ thể dưới quốc gia có một lịch sử hình thành và phát triển lâu đời thông qua hai phương thức phổ biến nhất là xúc tiến quan hệ song phương với các quốc gia/địa phương nước ngoài khác hoặc tham gia vào các tổ chức/mạng lưới đa phương. Từ hình thức đầu tiên xuất hiện vào những năm 1900 là kết nghĩa thành phố, đến nay hợp tác song phương cấp địa phương đã trở thành hiện tượng ở hầu khắp các quốc gia và khu vực, nổi bật nhất là Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc v.v. với nhiều biện pháp và cách thức phong phú. Các cơ chế hợp tác đa phương cũng ra đời vào đầu thế kỷ XX, và tăng nhanh về số lượng với

hơn 300 mạng lưới/tổ chức tồn tại ngày nay. Xét về lĩnh vực hợp tác, hợp tác phát triển và ngoại giao khí hậu là hai hoạt động được quan tâm nhiều nhất. Với sự hiện diện ngày càng rõ nét trên chính trường quốc tế, chính quyền các địa phương trực tiếp xúc tiến hợp tác phát triển quốc tế nhằm thu hút các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài, và tiến hành các chương trình, dự án nhằm tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, một trong những vấn đề toàn cầu đòi hỏi cách tiếp cận và giải quyết đa tầng.

Tại Việt Nam, các địa phương đã tích cực xúc tiến quan hệ quốc tế gồm hợp tác song phương và tham gia vào các mạng lưới đa phương cấp dưới quốc gia. Số lượng cặp quan hệ song phương cũng như số thỏa thuận quốc tế cấp địa phương ngày càng tăng lên, những thành tựu nhất định trong một số lĩnh vực như đầu tư, thương mại, giáo dục - đào tạo, môi trường, hợp tác biên giới v.v. đã được ghi nhận. Một số tỉnh, thành phố như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương tích cực xúc tiến hợp tác trong các mạng lưới, diễn đàn quốc tế. Tuy nhiên, số lượng địa phương đạt được kết quả nổi bật không nhiều, và một cơ chế hay chương trình độc lập để điều phối và hỗ trợ hoạt động này vẫn chưa được xây dựng. Trên cơ sở đó, những hạn chế và trở ngại cũng được phân tích nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết cho quá trình hội nhập và hợp tác trong giai đoạn kế tiếp.

Mặc dù hợp tác quốc tế cấp địa phương trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng sẽ còn gặp phải nhiều thách thức, nhưng đó sẽ là thành phần không thể thiếu trong hệ thống quan hệ quốc tế đa tầng hiện nay. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc rất có thể sẽ không dừng lại ở khía cạnh quốc gia mà còn âm thầm diễn ra ngay “sân sau” của các chính quyền địa phương [Tidwell, 2020]. Các chủ thể dưới quốc

gia như tiểu bang và thành phố sẽ ngày càng liên quan, thậm chí là quan trọng, trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu. Các chính phủ quốc gia có thể hợp tác hoặc không, nhưng lịch sử gần đây đã chứng tỏ địa phương sẽ tiếp tục tiến lên phía trước bất kể Trung ương có ủng hộ hay không [Swiney và Foster, 2019]. Do đó, các chính phủ trung ương thay vì coi đây là “lực cản” thì cần dành sự quan tâm và nguồn lực nhiều hơn để hình thức hợp tác này phát huy hết tiềm năng, lợi thế và góp phần củng cố, hoàn thiện chứ không phải đi ngược lại với chính sách ngoại giao của quốc gia.

Trong bối cảnh đó, những thành tựu đã đạt được về hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng, giai đoạn từ 1997 đến 2020, là minh chứng sinh động cho ý chí và sự quyết tâm của chính quyền và nhân dân thành phố trong việc chủ động, tích cực hội nhập để tận dụng sự hỗ trợ và nguồn lực từ bên ngoài phục vụ sự nghiệp phát triển của địa phương mình. Nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động hợp tác quốc tế của thành phố Đà Nẵng, Luận án khuyến nghị một số giải pháp, từ những giải pháp chung về chính sách, nhận thức cho đến các phương án cụ thể về xây dựng nguồn lực, vận dụng hiệu quả ngoại giao số, củng cố và mở rộng quan hệ song phương với các địa phương nước ngoài cũng như tăng cường vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương trên cơ sở chú trọng cả ba trụ cột ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa. Trong đó, một trong những giải pháp quan trọng nhất là thay đổi nhận thức về vị trí và mục tiêu của công tác này. Như đã phân tích về lịch sử của quan hệ quốc tế cấp địa phương, hình thức này ra đời trước tiên nhằm mục tiêu củng cố hòa bình, ổn định, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng vì trong bối cảnh thế giới ngày càng diễn biến

phức tạp, hòa bình và ổn định là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển trên bất kỳ lĩnh vực nào của một quốc gia. Chính vì vậy, mặc dù mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là hết sức quan trọng đối với bất kỳ hoạt động nào của chính quyền thành phố, trong hợp tác quốc tế cấp địa phương cần xem xét không đặt nặng lợi ích kinh tế lên đầu tiên mà phải thấy rằng đối ngoại sẽ đóng vai trò mở đường, quảng bá địa phương và đất nước để từ đó thu hút nguồn đầu tư, du khách và cả nhân lực chất lượng cao đến với thành phố.

Hội nhập quốc tế là một xu thế không thể đảo ngược. Tuyên bố của chính quyền địa phương tại Hội nghị Thượng đỉnh về Phát triển bền vững của Liên hợp quốc vào năm 2002 đã nhấn mạnh: “Chúng ta đang sống trong một thế giới phụ thuộc và liên kết lẫn nhau. Địa phương và toàn cầu đan xen với nhau. Chính quyền địa phương không thể tự cô lập và chỉ hướng nội được” [Tavares, 2016a, trang 3]. Đặc biệt, với diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 và nỗi lo ngại về những bệnh truyền nhiễm tương tự trong tương lai, nhân loại cần phải có một cái nhìn vượt ra khỏi biên giới quốc gia và các công cụ ngoại giao thông thường. Tuy nhiên, trong từng giai đoạn cụ thể, trước những bối cảnh thế giới khác nhau và thực tế phát triển của từng địa phương, hoạt động đối ngoại nói chung và công tác hợp tác quốc tế nói riêng của địa phương cần có những định hướng đúng đắn và bước đi phù hợp. Các cán bộ làm công tác đối ngoại phải luôn năng động, linh hoạt để kịp thời nắm bắt những cơ hội quý báu, xúc tiến quan hệ quốc tế cấp địa phương ngày càng hiệu quả, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và sau cùng góp phần vào công cuộc hội nhập, đi lên của đất nước.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đỗ Phương Thảo (2019), “Đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương nhìn từ thực tiễn Đà Nẵng”, *Tạp chí Đối ngoại* (116), tr.8-11.
2. Đỗ Phương Thảo (2019), “Nâng tầm đối ngoại đa phương ở cấp độ địa phương: Trường hợp của thành phố Đà Nẵng”, *Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng* (117), tr.8-13.
3. Do Phuong Thao (2020), “Opportunities and challenges to regional linkages on the East - West Economic Corridor”, *Sustainable Regional Development: Theoretical and Practical Issues, The 2nd Annual International Conference on Sustainable Development in the Central Vietnam, Da Nang*, pp.435-449.
4. Do Phuong Thao (2021), “Development Cooperation at Local Level: The Case of Da Nang City”, *International Conference Proceedings: The Security and Development Issues in the New Situation Vol II, Ha Noi*, pp.29-40.
5. Đỗ Phương Thảo (2021), “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và triển vọng cho hợp tác quốc tế cấp địa phương”, *Quan hệ quốc tế ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở*, Hà Nội, tr.239-251.
6. Do Phuong Thao (2022), “Climate Diplomacy of Local Governments - The Case of Da Nang City”, *The First International Conference on the Issues of Social Sciences and Humanities, Ha Noi*, pp.91-107.